TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số:08/2019/HSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Viết Hậu

2/ Ông Nguyễn Thành Xuân

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST – HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng H**, (tên gọi khác: Ty thầy chùa); sinh ngày: 18/7/1994; tại: Diên K, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Trọng H3, sinh năm: 1967 và bà Tô Thị H4, sinh năm 1968; Vợ: Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1989; con: Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh năm: 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng H1**, (tên gọi khác: Tiger); sinh ngày: 30/5/1997; tại: Diên K, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Trọng H3, sinh năm: 1967 và bà Tô Thị H4, sinh năm 1968; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Huỳnh Hữu Đăng T**; sinh ngày: 19/6/1987; tại: Diên K, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh S, sinh năm: 1962 và bà Lương Thị K, sinh năm 1962; Vợ: Lê Hương Trần H5, sinh năm: 1990; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Diên Khánh. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1/ Ông Hà H6 Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Đá T, xã Cầu B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

2/ Ông Đỗ Quang D Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Khánh V, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Trọng H3 Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn Trung 2, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

2/ Bà Võ Thị Bạch T1 Sinh năm: 1975

Địa chỉ: TDP2, Phan Bội Châu, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

3/ Ông Bùi Bảo S Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

4/ Ông Trần Quốc H7 Sinh năm: 1981

Địa chỉ: 235 Lô C, Chung cư N, phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/7/2017, Huỳnh Hữu Đăng T dùng xe mô tô chở Nguyễn Trọng H, còn Nguyễn Trọng H1 đi xe mô tô một mình. Cả ba đi theo đường Quốc lộ 27C hướng Diên Khánh lên huyện Khánh Vĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đi, Nguyễn Trọng H có mang theo 01(một) thanh sắt đầu dẹp và 01 (một) cây sắt hình chữ L làm công cụ phạm tội. Khi đến khu vực thuộc tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh thì cả ba phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 79D1-318.49 của anh Hà H6 dựng trong nhà thờ Khánh Vĩnh

nhưng không có người trông coi. T và H1 đứng ngoài đường cảnh giới còn H đi bộ vào trong, dùng thanh sắt mang theo phá ổ khóa điện xe máy, dắt xe ra ngoài đường nổ máy rồi cả ba đi về huyện Diên Khánh. Sau đó, H đưa xe vừa trộm cắp cho T bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Số tiền bán được xe do trộm cắp mà có, cả ba dùng để mua ma túy sử dụng chung.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng H khai nhận, ngoài hành vi cùng với Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T trộm cắp tài sản là xe máy của anh Hà H6 thì vào ngày 22/8/2017, Nguyễn Trọng H cùng đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đi xe mô tô của Tài từ khu vực lầu 7, TP. Nha Trang theo đường tỉnh lộ 2 lên huyện Khánh Vĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc Tổ 1, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh thì cả hai phát hiện có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 59F1-123.68 của anh Đỗ Quang D dựng trước sân nhà, không có người trông coi. Thực hiện ý định trộm cắp từ trước nên H đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ vào trong sân lấy chiếc xe mô tô dắt ra ngoài đường rồi cả hai cùng chạy xe về huyện Diên Khánh. Sau đó, H đem bán được 5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng. Số tiền bán được xe cả hai mua ma túy để sử dụng

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận:

- Giá trị còn lại tại thời điểm bị xâm phạm của xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6H115660, số khung C6HOFY115653, dung tích 110cm^3 là 16.030.000 (Mười sáu triệu không trăm ba mươi ngàn) đồng.

- Giá trị còn lại tại thời điểm bị xâm phạm của xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, số máy 5P71-022345, số khung AY-022342, dung tích 134cm^3 là 11.250.000 (Mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Người bị hại ông Hà H6 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6H115660, số khung C6HOFY115653, dung tích 110cm^3 là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Đối với người bị hại ông Đỗ Quang D xác định trong quá trình điều tra ông đã biết được xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68 là xe không rõ nguồn gốc, do đó ông không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng H phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng H3 xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 79D1 – 459.27 là xe của ông, trước đây Nguyễn Trọng H và Nguyễn Trọng H1 lấy xe của ông đi trộm cắp ông không biết. Sau đó, vào năm 2018 Nguyễn Trọng H và Nguyễn Trọng H1 đã bán chiếc xe này được bao nhiêu tiền ông không biết. Nay ông không yêu cầu các bị cáo Nguyễn

Trọng H và Nguyễn Trọng H1 phải bồi thường thiệt hại vì các bị cáo là con của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Bảo S xác định xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49 trước đây là của ông, sau đó ông không sử dụng nữa nên đem bán cho cửa hàng xe máy Tuyết Lân ở thị trấn Diên Khánh, do đó ông không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bạch T1 xác định xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49 trước đây là của ông Bùi Bảo S bán lại cho cửa hàng. Đến năm 2017 bán lại cho ông Hà H6, do đó bà không có yêu cầu gì đối với tài sản này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc xác định hiện nay ông đang sử dụng xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát: 59F1-123.68. Trong quá trình sử dụng ông chưa từng mất biển kiểm soát này do đó ông không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, hiện nay đều bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6H115660, số khung C6HOFY115653, dung tích 110cm^3 và xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, số máy 5P71-022345, số khung AY-022342, dung tích 134cm^3 hiện nay không xác

minh được những người đã mua là ai nên không có cơ sở để thu hồi. Vì vậy không đề nghị xử lý trong vụ án này.

- 01(một) thanh sắt đầu dẹp và 01 (một) cây sắt hình chữ L là công cụ các bị cáo sử dụng để phá khóa xe máy hiện nay đã bị thất lạc, các bị cáo không nhớ cất giấu ở đâu nên không có cơ sở để truy tìm, thu hồi nên không đề nghị xử lý.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007921 mang tên Bùi Bảo S, đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xử lý.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003109 mang tên Nguyễn Ngọc Hùng, đây là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, bản gốc đang kèm theo hồ sơ vụ án. Không có giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T phải liên đới bồi thường cho ông Hà H6 số tiền: 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng có tên T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với ông Đỗ Quang D là người mua xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, số máy 5P71-022345, số khung AY-022342, dung tích 134cm^3, tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào năm 2012 nhưng do ông D không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Nguyễn Trọng H3, do ông không biết Nguyễn Trọng H và Nguyễn Trọng H1 lấy xe của ông biển kiểm soát: 79D1 – 459.27 đi trộm cắp nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự với ông.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Đỗ Quang D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bạch T1, ông Bùi Bảo S và ông Trần Quốc H7.

Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên HĐXX căn cứ vào các Điều 292 BLTTHS năm 2015 xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 12/7/2017, tại tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, các bị cáo Nguyễn Trọng H, các bị cáo Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T đã có hành vi trộm cắp xe xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49 của anh Hà H6 có giá trị 16.030.000, sau đó đem đi bán lại với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng.

Ngoài ra, vào ngày 22/8/2017, tại tổ 1, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo Nguyễn Trọng H cùng đối tượng tên Tài (không rõ lai lịch) đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68 của anh Đỗ Quang D có giá trị 11.250.000 đồng, sau đó đem đi bán được 5.500.000 đồng. Số tiền này bị cáo H khai tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2011. Tuy nhiên, quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không khác so với quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2011 về định lượng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Do đó, căn cứ vào quy định của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Cáo trạng số 07/CT – VKS ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản của họ một cách trái luật.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực

hiện tội phạm. Trong vụ án này, Nguyễn Trọng H là người có vai trò chính, bị cáo là người chuẩn bị công cụ là 01(một) thanh sắt đầu dẹp và 01 (một) cây sắt hình chữ L để phá khóa xe, sau đó H cùng các bị cáo H và Trình cùng thực hiện hành vi trộm cắp xe của ông Hà H6. Do đó các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài hành vi cùng Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T trộm cắp xe máy của ông Hà H6 vào ngày 12/7/2017 tại tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh thì vào ngày 22/8/2017, Nguyễn Trọng H còn cùng với đối tượng có tên là T (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của anh Đỗ Quang D tại tổ 1, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh. Các lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo Nguyễn Trọng H bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, hiện nay đều bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-318.49, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6H115660, số khung C6HOFY115653, dung tích 110cm^3 và xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, số máy 5P71-022345, số khung AY-022342, dung tích 134cm^3 hiện nay không xác minh được những người đã mua là ai nên không có cơ sở để thu hồi. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01(một) thanh sắt đầu dẹp và 01 (một) cây sắt hình chữ L là công cụ các bị cáo sử dụng để phá khóa xe máy hiện nay đã bị thất lạc, các bị cáo không nhớ ở đâu nên không có cơ sở để truy tìm, thu hồi. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007921 mang tên Bùi Bảo S, đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003109 mang tên Nguyễn Ngọc Hùng, đây là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1, Huỳnh Hữu Đăng T đồng ý bồi thường cho ông Hà H6 theo yêu cầu của người bị hại với số tiền là 16.000.000 đồng (16.000.000 đồng : 3) = 5.333.000đ. Như vậy, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hà H6 với số tiền 5.333.000 đồng.

Ông Đỗ Quang D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng H bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí:

- Vì các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Vì các bị cáo phải liên đới bồi thường 16.000.000 đồng cho anh Hà H6 nên các bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Kiến nghị xử lý:

- Đối với đối tượng có tên Tài, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Đỗ Quang D là người mua xe mô tô biển kiểm soát: 59F1-123.68, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, số máy 5P71-022345, số khung AY-022342, dung tích 134cm^3, tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào năm 2012 nhưng do ông D không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

- Đối với ông Nguyễn Trọng H3, do ông không biết Nguyễn Trọng H và Nguyễn Trọng H1 lấy xe của ông biển kiểm soát: 79D1 – 459.27 đi trộm cắp nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự với ông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 275, Điều 584, 587 Bộ luật dân sự 2015; điểm c Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T; Áp dụng thêm điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng H.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003109 mang tên Nguyễn Ngọc Hùng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T phải liên đới bồi thường cho ông Hà H6 số tiền 16.000.000 đồng (16.000.000 : 3) = 5.333.000 đồng. Như vậy, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hà H6 với số tiền 5.333.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (Viện dẫn khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015) tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

- Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1 và Huỳnh Hữu Đăng T mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- CQĐT, CQ THAHS Công an huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, Bị hại, người có QL và NVLQ;
- Lưu HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHÙNG VĂN THỨC